



## Xem thêm



**Bộ phận Phân tích & Đầu tư**  
Research & Proprietary trading

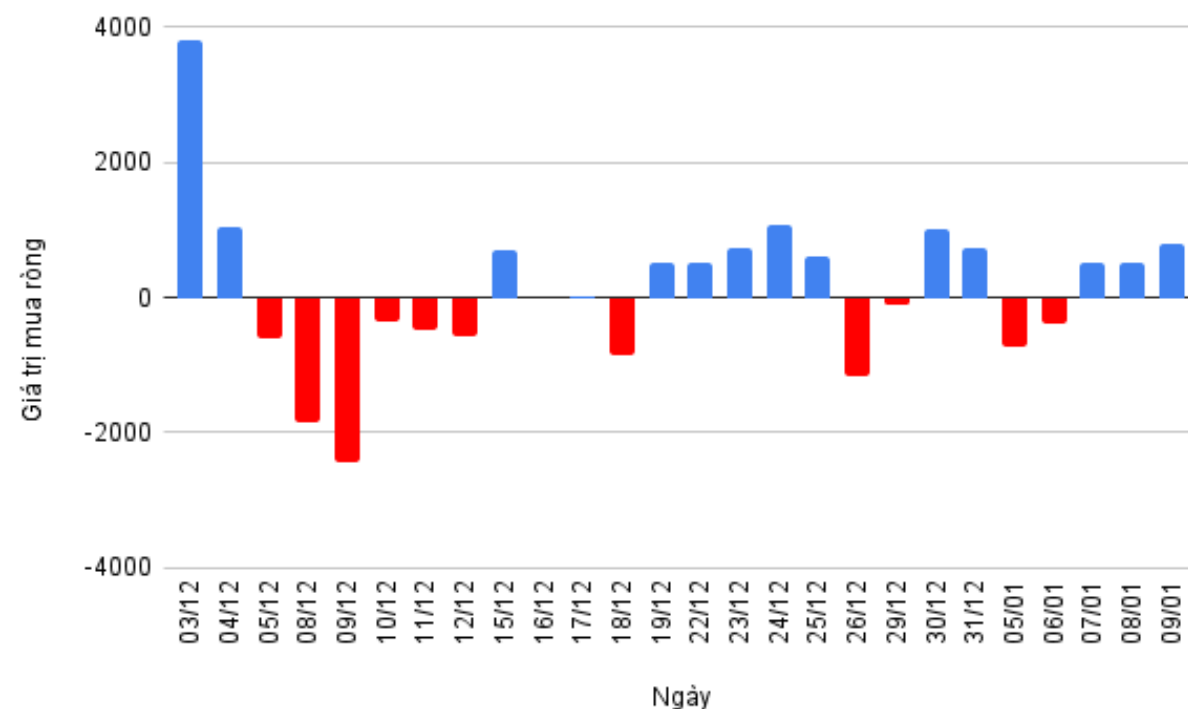




## Đồ thị kỹ thuật VN-Index



## Giao dịch khối ngoại



## Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 09/01 biến động mạnh và đảo chiều tăng điểm khi dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu trụ, trong bối cảnh độ rộng tiếp tục nghiêng về phía giảm. VN-Index đầu phiên được nâng đỡ bởi ngân hàng quốc doanh và dầu khí nhưng chịu áp lực bán từ nhóm họ Vin và Vietjet. Sang phiên chiều, lực cầu trở lại ở ngân hàng, dầu khí và Cao su – KCN giúp chỉ số có lúc tăng hơn 25 điểm trước khi chốt phiên tăng **12,34** điểm **(+0,67%)** lên **1.867,9** điểm. Ngược lại, VN30 giảm **7,82** điểm **(-0,38%)**, cho thấy trạng thái “xanh vỏ, đỏ lòng” khi nhiều cổ phiếu Bất động sản giảm sàn.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm Ngân hàng, Dầu khí và Công nghệ. **Ngân hàng quốc doanh** bứt phá mạnh với BID tăng trần, CTG +6,9%, VCB +6,8% và MBB +2,6%, trong đó VCB, BID, CTG đóng góp hơn 16 điểm cho VN-Index. **Nhóm dầu khí** duy trì đà tăng với GAS +6%, BSR +5,9%, PLX +3,6%, BSR bứt phá đỉnh lịch sử kèm thanh khoản cao. **Nhóm Công nghệ** nổi bật khi VGI, VTP, CTR đồng loạt tăng trần, riêng VGI vượt đỉnh 10 tháng.
- Ở chiều ngược lại, nhóm Bất động sản** chịu áp lực bán mạnh nhất thị trường. Nhiều cổ phiếu giảm sàn như TCH, PDR, HHS, CII, DXS; các mã khác cũng lao dốc gồm CEO, KDH, DXG, NLG, DIG, với nhiều cổ phiếu thủng đáy 4 tháng, cho thấy hoạt động cắt lỗ mạnh. **Nhóm Chứng khoán** giảm điểm với SHS, VCK, VIX, VDS; một số ngân hàng như VPB, HDB, STB, EIB điều chỉnh.
- Đánh giá:** Thị trường tăng nhờ nhóm trụ, nhưng phân hóa mạnh khi BĐS, Chứng khoán và một số ngân hàng chịu áp lực bán. cho thấy rủi ro rung lắc ngắn hạn vẫn hiện hữu.....

## Phân tích kỹ thuật

- VN-Index có diễn biến giằng co và hình thành cây nến spinning top cho thấy tâm lý phân vân của nhà đầu tư. Thanh khoản tiếp tục gia tăng cho thấy lực cầu hấp thụ tốt trên vùng cao, dòng tiền cân bằng trở lại với bộ đỡ mới là các Doanh nghiệp Nhà nước đầu ngành. Tổng thể, triển vọng tích cực vẫn đang hiện hữu. Tuy nhiên RSI tiếp cận mức quá mua, thị trường có thể tiếp tục rung lắc để củng cố lại thêm quanh ngưỡng 1.840-1.880 điểm trước khi xác lập xu hướng mới.
- Kịch bản 1 (50%)** VN-Index tiếp tục giằng co rung lắc trong vùng 1.840- 1.880 điểm.
- Kịch bản 2 (50%)** VN-Index kiểm định lại vùng 1.800 - 1.820 điểm (ngưỡng tâm lý)

## Chiến lược giao dịch

- Nhà đầu tư nên từng bước hạ tỷ trọng cổ phiếu và duy trì ở mức trung bình trong bối cảnh VN-Index tăng điểm nhờ nhóm cổ phiếu trụ nhưng độ phân hóa cao, rủi ro rung lắc ngắn hạn vẫn hiện hữu.
- MUA Chỉ mua thăm dò với tỷ trọng nhỏ** trong các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh trong phiên, tập trung vào cổ phiếu có nền tích lũy tốt, dòng tiền duy trì ổn định. Ưu tiên Ngân hàng đầu ngành/ quốc doanh, Dầu khí, Công nghệ – Viễn thông, Cao su – KCN và một số bluechip đang giữ xu hướng tăng rõ ràng.
- BÁN** Hạ dần tỷ trọng và cơ cấu danh mục tại các cổ phiếu yếu, mất xu hướng hoặc tăng nóng. Đặc biệt giảm tỷ trọng ở Bất động sản, Chứng khoán, Xây dựng và các mã đầu cơ đang chịu áp lực bán mạnh. ....





## Thông tin cổ phiếu

## CANH MUA

|                                 |                |
|---------------------------------|----------------|
| • Giá ngày 09/01/2026           | 107.10         |
| • <b>Vùng mua/bán tiềm năng</b> | <b>105-110</b> |
| • <b>Giá chốt lời</b>           | <b>125-130</b> |
| • <b>Giá cắt lỗ</b>             | <b>98</b>      |
| • Vốn hóa (tỷ đồng)             | 13,042.96      |
| • SLCP lưu hành (cp)            | 121,783,042    |
| • KLGD BQ 10 phiên              | 509,490        |
| • Giá sổ sách                   | 14,3           |
| • EPS hiện tại                  | 3.16           |
| • P/E                           | 33.89          |

## Diễn biến giá cổ phiếu



## Luận điểm đầu tư

### Doanh nghiệp Logistics công nghệ hàng đầu Việt Nam với triển vọng tích cực.

- Viettel Post - doanh nghiệp logistics công nghệ hàng đầu Việt Nam, đang tăng tốc mạnh mẽ giữa làn sóng bùng nổ thương mại điện tử. Với sự phát triển vượt bậc của TMĐT, ngành logistics Việt Nam đã ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 14-16%/năm trong những năm gần đây, đạt quy mô 40-42 tỷ USD/năm. Trong bối cảnh đó, Viettel Post vững vàng giữ vị thế dẫn đầu trên thị trường chuyển phát nhanh. Thị phần bưu chính của Viettel Post đã tăng từ 16% vào năm 2021 lên 17,2% năm 2023, củng cố vị trí số 1 trong ngành

### Bùng nổ thương mại điện tử đang mở rộng không gian tăng trưởng cho Viettel Post.

- Thị trường thương mại điện tử Việt Nam đang tăng trưởng mạnh, với quy mô dự kiến đạt 49-50 tỷ USD vào năm 2030, tương ứng mức CAGR trên 20%/năm – cao nhất khu vực Đông Nam Á. Sự bùng nổ của các sàn như Shopee, TikTok Shop, Lazada kéo theo nhu cầu giao nhận, hoàn tất đơn hàng tăng nhanh. Nhờ sở hữu mạng lưới vận hành rộng và năng lực giao hàng lớn, Viettel Post (VTP) được kỳ vọng hưởng lợi trực tiếp từ xu hướng này. Triển vọng VTP giai đoạn 2025-2027 tích cực nhờ nhu cầu logistics TMĐT tăng cao và quá trình số hóa trong hoạt động bưu chính ngày càng mạnh mẽ.

### Các dự án hạ tầng logistic mới giúp nâng cao vị thế cạnh tranh của VTP.

- Viettel Post đang đẩy mạnh đầu tư hạ tầng logistics, xây dựng hệ sinh thái toàn trình hiện đại và số hóa. Dự án Công viên Logistics Viettel tại Lạng Sơn, trung tâm kết nối hàng hóa Việt – Trung được kỳ vọng trở thành động lực tăng trưởng chính từ 2026. Song song, VTP mở rộng mô hình logistics thông minh sang Móng Cái và Lào Cai, tận dụng lợi thế cửa khẩu. Với hơn 1,2 triệu m<sup>2</sup> kho bãi, 2.000 xe tải và 12 đoàn tàu Bắc – Nam, doanh nghiệp đang củng cố năng lực vận hành và nâng cao vị thế cạnh tranh trong chuỗi cung ứng xuyên biên giới.

### Kết quả kinh doanh.

- Viettel Post quý 3/2025 đạt doanh thu hơn 4.928 tỷ đồng, lãi ròng trên 85 tỷ đồng; lũy kế 9 tháng ghi nhận 14.951 tỷ đồng doanh thu và gần 252 tỷ đồng lợi nhuận, tương ứng hoàn thành 71% kế hoạch doanh thu và 62% mục tiêu lợi nhuận năm.

### Phân tích kỹ thuật.

- VTP bứt phá mạnh với thanh khoản cải thiện, giá vượt MA20-MA40 cho thấy xu hướng ngắn hạn chuyển sang tích cực. MACD và RSI đồng thuận đi lên, cổ phiếu có khả năng hướng tới vùng 120-130,



| STT | Ngày cập nhật | Mã cổ phiếu | Khuyến nghị | Ngành           | Vùng mua/bán | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Lợi nhuận kỳ vọng |
|-----|---------------|-------------|-------------|-----------------|--------------|--------------|------------|-------------------|
| 1   | 11/12/2025    | HHV         | CHỜ MUA     | Đầu tư công     | 13-14        | 15-16        | 12.5       | 15%               |
| 2   | 12/12/2025    | BAF         | CANH MUA    | Chăn nuôi       | 34-36        | 38-39        | 33         | 11.7%             |
| 3   | 15/12/2025    | DPM         | TRUNG LẬP   | Phân bón        | 20-21        | 24-25        | 19         | 20%               |
| 4   | 16/12/2025    | NTP         | TRUNG LẬP   | Vật liệu        | 56-58        | 64-65        | 60         | 14.2%             |
| 5   | 17/12/2025    | DBC         | CHỜ MUA     | Chăn nuôi       | 26-27        | 29-30        | 24         | 11.5%             |
| 6   | 18/12/2025    | POW         | CHỜ MUA     | Ngành điện      | 11.5-12      | 13-14        | 11         | 13%               |
| 7   | 19/12/2025    | FCN         | CHỜ MUA     | Xây dựng        | 15.5-16      | 18-19        | 14.5       | 16.7%             |
| 8   | 22/12/2025    | SSI         | CANH MUA    | Chứng khoán     | 30-32        | 36-38        | 28         | 20%               |
| 9   | 23/12/2025    | CTR         | TRUNG LẬP   | Viễn thông      | 80-82        | 90-92        | 75         | 12.5%             |
| 10  | 24/12/2025    | ACV         | CANH MUA    | Hàng không      | 50-52        | 60-65        | 46         | 20%               |
| 11  | 25/12/2025    | ACB         | CHỜ MUA     | Ngân hàng       | 23-24        | 27-28        | 22         | 17.4%             |
| 12  | 26/12/2025    | MSN         | CHỜ MUA     | Bán lẻ          | 73-75        | 85-90        | 68         | 16.4%             |
| 13  | 29/12/2025    | HPG         | CHỜ MUA     | Thép            | 25-26        | 29-30        | 23         | 16%               |
| 14  | 30/12/2025    | BVH         | CHỜ MUA     | Bảo hiểm        | 56-58        | 68-70        | 51         | 21.4%             |
| 15  | 31/12/2025    | MWG         | CANH MUA    | Bán lẻ          | 87-90        | 100-105      | 80         | 14.9%             |
| 16  | 05/01/2026    | KBC         | CHỜ MUA     | Khu công nghiệp | 33-34        | 38-40        | 30         | 15%               |
| 17  | 06/01/2026    | DCM         | CANH MUA    | Phân bón        | 33-34        | 38-40        | 30         | 15%               |
| 18  | 07/01/2026    | GVR         | TRUNG LẬP   | Cao su          | 26-27        | 29-30        | 24         | 11.5%             |
| 19  | 08/01/2026    | VCB         | CANH MUA    | Ngân hàng       | 58-60        | 65-68        | 54         | 12%               |
| 20  | 09/01/2026    | CTG         | CHỜ MUA     | Ngân hàng       | 36-37        | 41-42        | 33         | 13.8%             |
| 21  | 12/01/2025    | VTP         | CANH MUA    | Logistics       | 105-110      | 125-130      | 98         | 19%               |



Danh mục mở mới

| STT | Ngày mua | Mã Cổ phiếu | Vùng mua | Giá hiện tại | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|----------|-------------|----------|--------------|--------------|------------|------------------------|
|-----|----------|-------------|----------|--------------|--------------|------------|------------------------|

Danh mục đang nắm giữ

| STT | Ngày mua   | Mã cổ phiếu | Giá mua | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Giá hiện tại | Tỷ trọng | Lãi/lỗ  |
|-----|------------|-------------|---------|--------------|------------|--------------|----------|---------|
| 1   | 22/10/2025 | CTR         | 84.9    | 105-110      | 76         | 95.9         | 20%      | 12.96%  |
| 2   | 22/10/2025 | FPT         | 95      | 108-110      | 85         | 97.4         | 20%      | 2.53%   |
| 3   | 19/12/2025 | VNP         | 21.5    | 29-30        | 18.2       | 19.2         | 20%      | -10.70% |
| 4   | 24/12/2025 | ACV         | 50.5    | 54-55        | 44         | 55.4         | 20%      | 9.70%   |
| 5   | 07/01/2026 | VDS         | 16.4    | 19 -20       | 14.8       | 16.25        | 10%      | -0.91%  |
| 6   | 07/01/2026 | VNB         | 17.3    | 20 - 21      | 14.7       | 16.9         | 10%      | -2.31%  |

Danh mục đã chốt

| STT | Ngày mua   | Mã cổ phiếu | Giá mua | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Giá chốt | Ngày chốt  | Lãi/lỗ  |
|-----|------------|-------------|---------|--------------|------------|----------|------------|---------|
| 1   | 09/04/2025 | VCI         | 32.05   | 38           | 30         | 36.75    | 11/04/2025 | 15%     |
| 2   | 09/04/2025 | VCB         | 52      | 60           | 48         | 59.8     | 11/04/2025 | 15%     |
| 3   | 21/04/2025 | HAG         | 12      | 14           | 10.8       | 13.7     | 13/05/2025 | 14.17%  |
| 4   | 08/05/2025 | TV2         | 33.2    | 36-38        | 30         | 40       | 19/05/2025 | 17.17%  |
| 5   | 09/07/2025 | VJC         | 94      | 104-108      | 85         | 127.5    | 28/07/2025 | 35.64%  |
| 6   | 09/05/2025 | VCB         | 56.6    | 62-65        | 54         | 62.5     | 08/08/2025 | 10.42%  |
| 7   | 08/07/2025 | DCM         | 33.7    | 37-39        | 32         | 39.4     | 08/08/2025 | 16.91%  |
| 8   | 04/09/2025 | NKG         | 17      | 18-21        | 15         | 20.2     | 12/09/2025 | 18.82%  |
| 9   | 30/09/2025 | AGR         | 17.1    | 19-20        | 15.3       | 18.2     | 07/10/2025 | 6.43%   |
| 10  | 12/11/2025 | VCI         | 36.5    | 44-45        | 33         | 33       | 12/12/2025 | -9.59%  |
| 11  | 20/08/2025 | BCM         | 69      | 82-85        | 62.1       | 62.1     | 18/12/2025 | -10.00% |





Thị trường thế giới

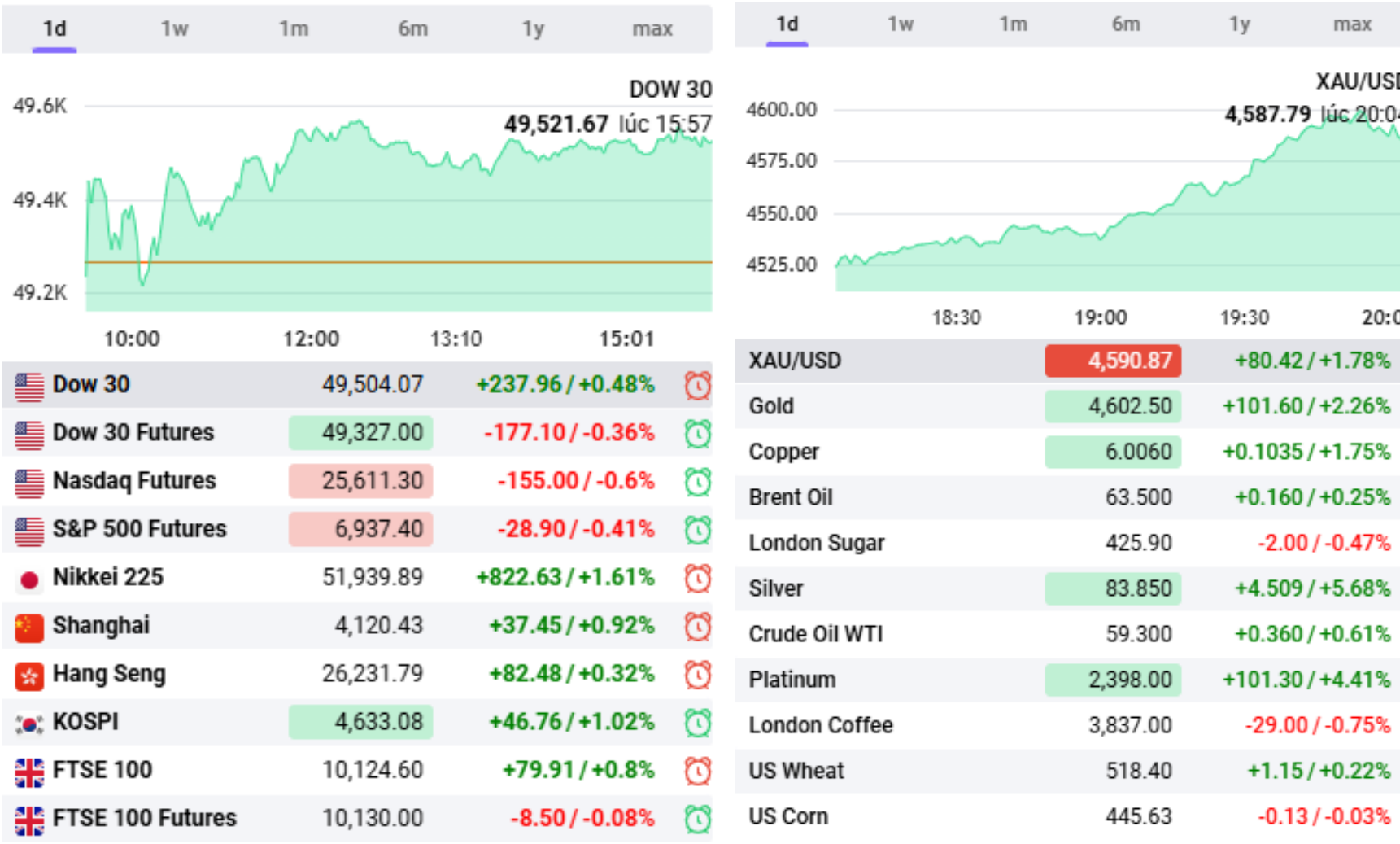
- **Dow Jones và S&P 500 lại lập kỷ lục mới.** Khép phiên ngày 09/01, chỉ số thị trường chung chốt phiên tăng 0.65% lên 6,966.28 điểm, lập mức đóng cửa cao kỷ lục mới. Trong phiên, S&P 500 cũng xác lập đỉnh lịch sử mới trong ngày. Nasdaq Composite tăng 0.81% lên 23,671.35 điểm. Chỉ số Dow Jones Industrial Average tăng 237.96 điểm, tương đương 0.48%, lên 49,504.07 điểm - cũng là mức đóng cửa cao kỷ lục.
- **Thị trường việc làm Mỹ yếu hơn dự báo.** Báo cáo việc làm tháng 12/2025 cho thấy thị trường lao động Mỹ yếu hơn dự báo với số việc làm mới tạo ra thấp và tăng trưởng việc làm cả năm giảm mạnh, phản ánh sự thận trọng của doanh nghiệp trong tuyển dụng. Tỷ lệ thất nghiệp giảm nhẹ nhưng không đủ bù đắp cho đà tăng việc làm yếu, khiến một số nhà đầu tư kỳ vọng Fed sẽ tiếp tục hạ lãi suất để hỗ trợ kinh tế. Tuy nhiên, các quan chức Fed vẫn thận trọng và có thể duy trì lãi suất ở mức hiện tại trong ngắn hạn để theo dõi thêm diễn biến kinh tế.

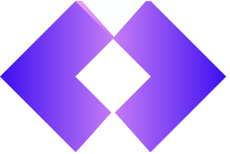
Thị trường trong nước

- **UOB nâng dự báo tăng trưởng GDP 2026 của Việt Nam lên 7.5%.** UOB vừa nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2026 lên 7,5%, nhờ đánh giá tích cực về nền tảng kinh tế và đà phục hồi mạnh trong năm 2025. Động lực chính đến từ xuất khẩu duy trì tăng trưởng, sản xuất chế biến cải thiện và dòng vốn FDI tiếp tục ổn định. Ngân hàng này cho rằng Việt Nam đang bước vào năm 2026 với vị thế thuận lợi hơn so với nhiều nền kinh tế trong khu vực. Tuy vậy, UOB cũng lưu ý các rủi ro từ môi trường kinh tế toàn cầu và khả năng chững lại của thương mại quốc tế.
- **Tỷ giá USD 11/1: Trung tâm tăng, "chợ đen" biến động trái chiều.** Ngày 11/1, tỷ giá trung tâm VND/USD được Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh tăng nhẹ, cho thấy áp lực tỷ giá trong nước vẫn hiện hữu. Tại các ngân hàng thương mại, giá USD nhích lên theo xu hướng chung, phản ánh diễn biến thận trọng của thị trường. Trong khi đó, thị trường tự do ghi nhận biến động trái chiều giữa chiều mua và bán. Diễn biến này cho thấy tâm lý dè dặt của giới đầu tư ngoại hối trong bối cảnh đồng USD quốc tế duy trì sức mạnh.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới lên sát mốc 4,500 USD.** Giá vàng tăng trong phiên ngày 09/01 khi nhà đầu tư đánh giá số liệu việc làm Mỹ yếu hơn kỳ vọng cùng với những bất ổn rộng hơn về chính sách và địa chính trị. Giá vàng giao ngay tăng 0.5% lên 4,496.09 USD/oz, và đang hướng tới mức tăng khoảng 3.9% trong cả tuần. Trước đó, vàng đã lập đỉnh lịch sử tại 4,549.71 USD/oz vào ngày 26/12. Số liệu cho thấy việc làm phi nông nghiệp của Mỹ trong tháng 12 chỉ tăng 50,000, thấp hơn kỳ vọng 60,000, trong khi tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 4.4%, thấp hơn dự báo 4.5%. Thị trường tiếp tục định giá khả năng ít nhất hai lần cắt giảm lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) trong năm nay. Bối cảnh này vốn mang tính hỗ trợ lịch sử đối với vàng.





**VCB: Tổng tài sản của Vietcombank đạt 2,48 triệu tỷ đồng.**

- Dù chưa công bố báo cáo chính thức, bức tranh kinh doanh năm 2025 của Vietcombank đã khá rõ nét với tổng tài sản đạt 2,48 triệu tỷ đồng, tín dụng tăng hơn 15% và lợi nhuận trước thuế hoàn thành kế hoạch. Các chỉ số sinh lời ROA, ROE tiếp tục nằm trong nhóm dẫn đầu, trong khi tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới 1%. Ngân hàng đẩy mạnh tín dụng ưu đãi cho gần 39.000 khách hàng, với quy mô dư nợ chiếm khoảng một nửa tổng dư nợ. Song song đó, Vietcombank tích cực thu xếp vốn cho nhiều dự án trọng điểm quốc gia.

**TCK: TCBS phát hành 500 tỷ đồng trái phiếu, kỳ hạn 30 tháng.**

- Từ cuối tháng 12/2025 đến đầu tháng 1/2026, TCBS đã phát hành thành công lô trái phiếu TCX12505 trị giá 500 tỷ đồng, kỳ hạn 30 tháng, lãi suất kết hợp 8%/năm, đánh dấu lô trái phiếu thứ 5 trong năm 2025. Trước đó, doanh nghiệp cũng phát hành thêm một lô 500 tỷ đồng mã TCX12504 và liên tiếp tất toán đúng hạn các lô trái phiếu đến hạn với tổng giá trị hàng nghìn tỷ đồng.

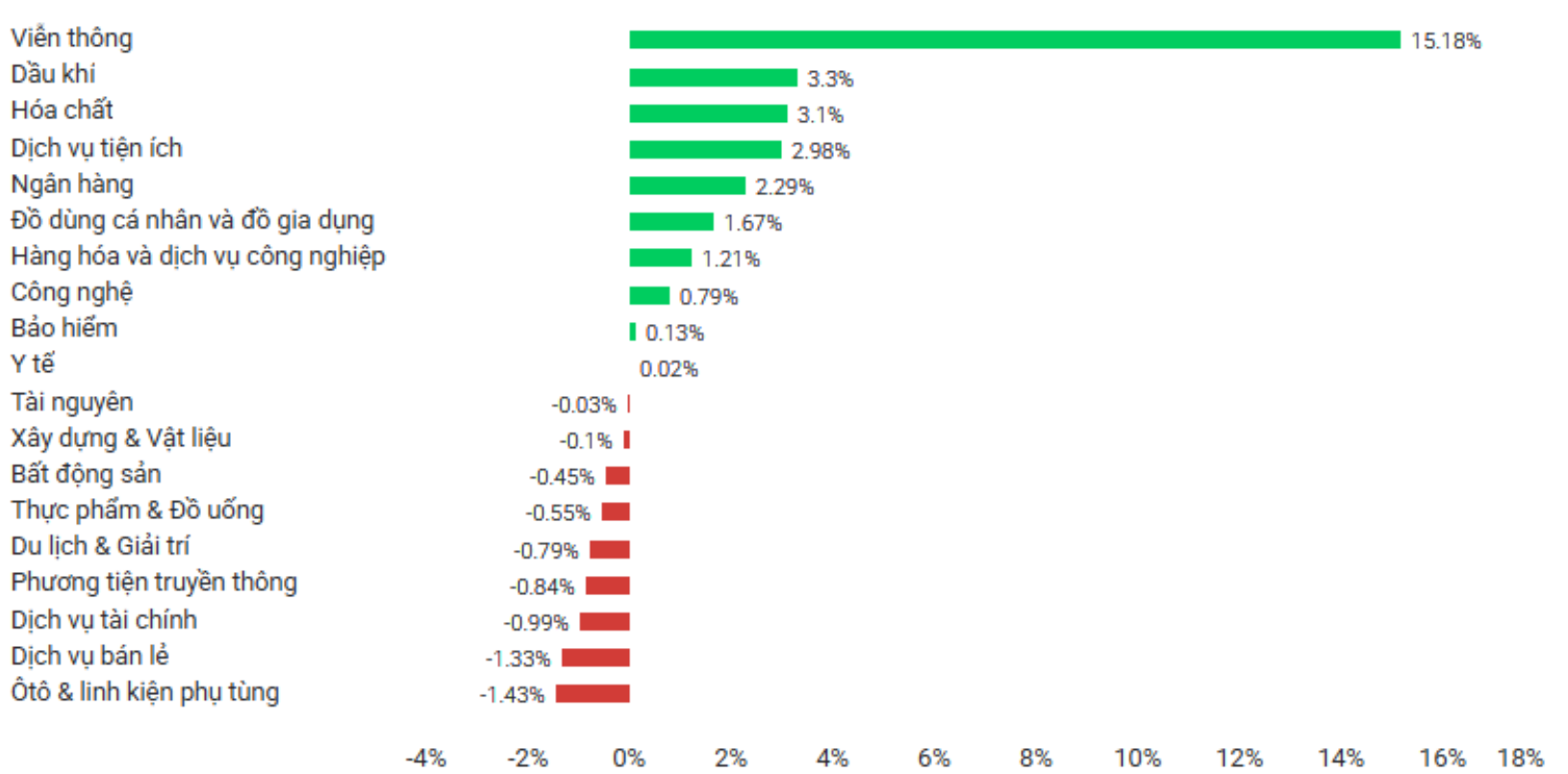
**KLB: Cổ phiếu KLB chính thức chào sàn HoSE từ 15/1.**

- KienlongBank sẽ chính thức đưa gần 582,2 triệu cổ phiếu KLB lên giao dịch trên HoSE từ ngày 15/1/2025, với giá tham chiếu 16.200 đồng/cp và biên độ phiên đầu tiên 20%. Việc niêm yết đánh dấu bước tiến quan trọng, khẳng định tính minh bạch và năng lực quản trị của ngân hàng. Về kết quả kinh doanh, quý 3/2025 KienlongBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế 615 tỷ đồng, lũy kế 9 tháng đạt 1.537 tỷ đồng, vượt 12% kế hoạch năm. Quy mô tài sản, tín dụng và huy động đều tăng trưởng tích cực, trong khi tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 1,93%.

**KDH: Hai quỹ thuộc VinaCapital không bán hết lượng cổ phiếu KDH đã đăng ký.**

- Do điều kiện thị trường chưa thuận lợi, hai quỹ thành viên của VinaCapital chỉ bán được một phần số cổ phiếu KDH đã đăng ký trong giai đoạn 9/12/2025–7/1/2026, qua đó giảm tỷ lệ sở hữu tại Nhà Khang Điền. Song song, cơ cấu cổ đông nội bộ cũng ghi nhận biến động khi Phó Chủ tịch Lý Điền Sơn cho/tặng gần 17,7 triệu cổ phiếu KDH cho mẹ ruột. Về kinh doanh, lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, Nhà Khang Điền đạt doanh thu gần 2.858 tỷ đồng và lãi sau thuế hơn 840 tỷ đồng, hoàn thành khoảng 84% kế hoạch năm.

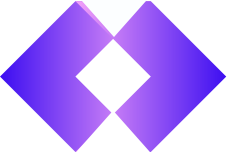
**Tăng/ giảm ngành trong phiên**



**Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên**

| Mã CK | Giá    | Thay đổi     | Giá trị (Tỷ đồng) | Mã CK | Giá   | Thay đổi       | Giá trị (Tỷ đồng) |
|-------|--------|--------------|-------------------|-------|-------|----------------|-------------------|
| DCL   | 46.65  | 3.05 (7.00%) | 80.12             | DAT   | 9.72  | -0.73 (-6.99%) | 0.34              |
| VTP   | 107.10 | 7.00 (6.99%) | 146.16            | DXS   | 8.16  | -0.61 (-6.96%) | 36.43             |
| BID   | 46.05  | 3.00 (6.97%) | 1,037.02          | SGR   | 16.75 | -1.25 (-6.94%) | 6.86              |
| MSH   | 35.35  | 2.30 (6.96%) | 39.63             | VVS   | 56.70 | -4.20 (-6.90%) | 20.49             |
| CTR   | 95.90  | 6.20 (6.91%) | 178.05            | HID   | 4.73  | -0.35 (-6.89%) | 9.04              |





**Công bố thành phần cổ phiếu VN30 – Việt Nam – ngày 21/01/2026.**

- Việc cập nhật danh mục VN30 là sự kiện quan trọng đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, phản ánh sự thay đổi của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và thanh khoản cao nhất. Kết quả công bố có thể dẫn đến biến động mạnh về giá và thanh khoản ở các cổ phiếu được thêm mới hoặc loại ra, đồng thời ảnh hưởng tới hoạt động cơ cấu danh mục của các quỹ ETF và tâm lý nhà đầu tư trên toàn thị trường.

**Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Mỹ – dự kiến công bố ngày 13/01/2026.**

- CPI là thước đo lạm phát quan trọng hàng đầu của nền kinh tế Mỹ, phản ánh mức độ biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng theo thời gian. Chỉ số này được thị trường theo dõi chặt chẽ vì có ảnh hưởng trực tiếp đến định hướng chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Kết quả CPI công bố sẽ tác động mạnh đến kỳ vọng về lãi suất, từ đó ảnh hưởng đáng kể tới đồng USD, lợi suất trái phiếu, thị trường chứng khoán cũng như các thị trường tài chính toàn cầu.

**GDP – Vương quốc Anh – dự kiến công bố ngày 15/01/2026.**

- GDP của Anh là chỉ báo quan trọng phản ánh tốc độ tăng trưởng và sức khỏe tổng thể của nền kinh tế quốc gia này. Số liệu công bố sẽ cho thấy nền kinh tế Anh đang phục hồi, tăng trưởng chậm lại hay đối mặt với nguy cơ suy giảm trong bối cảnh lãi suất cao và áp lực chi phí còn hiện hữu. Kết quả GDP có thể tác động đáng kể tới kỳ vọng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Anh (BoE). Đồng thời, các biến động của GDP cũng ảnh hưởng đến thị trường tài chính, tỷ giá bảng Anh và tâm lý NĐT toàn cầu.

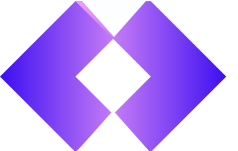
**Cuộc họp chính sách tiền tệ ECB - Châu Âu – dự kiến diễn ra ngày 15/01/2026.**

- Cuộc họp của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) là sự kiện quan trọng nhằm định hình định hướng chính sách tiền tệ, bao gồm lãi suất và các công cụ hỗ trợ kinh tế trong thời gian tới. Kết quả cuộc họp sẽ phản ánh quan điểm của ECB về triển vọng tăng trưởng và lạm phát khu vực đồng euro, từ đó tác động mạnh tới thị trường tài chính, tỷ giá euro, lợi suất trái phiếu cũng như dòng vốn toàn cầu.

**Lịch chốt quyền doanh nghiệp**

| STT | Mã CK | Sàn   | Ngày GDKHQ | Ngày TH  | Nội dung sự kiện                                |
|-----|-------|-------|------------|----------|-------------------------------------------------|
| 1   | AVC   | UPCoM | 29/12/25   | 30/03/26 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP    |
| 2   | VLB   | UPCoM | 29/12/25   | 29/01/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP    |
| 3   | QHD   | HNX   | 29/12/25   | 30/01/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,700 đồng/CP    |
| 4   | HTC   | HNX   | 30/12/25   | 20/01/26 | Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 300 đồng/CP    |
| 5   | ADP   | HOSE  | 30/12/25   | 15/01/26 | Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP    |
| 6   | HPO   | UPCoM | 30/12/25   | 15/01/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP      |
| 7   | SBH   | UPCoM | 30/12/25   | 31/03/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP      |
| 8   | BSA   | UPCoM | 30/12/25   | 16/01/26 | Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP    |
| 9   | TRA   | HOSE  | 31/12/25   | 28/01/26 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP  |
| 10  | TVS   | HOSE  | 05/01/26   |          | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12 |
| 11  | DHP   | HNX   | 05/01/26   | 28/01/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP      |
| 12  | TCM   | HOSE  | 06/01/26   | 05/02/26 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP    |
| 13  | GDT   | HOSE  | 07/01/26   | 22/01/26 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP  |
| 14  | DSE   | HOSE  | 07/01/26   | 25/02/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP      |
| 15  | VCI   | HOSE  | 08/01/26   | 20/01/26 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP    |
| 16  | DSE   | HOSE  | 09/01/26   |          | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm     |
| 17  | CMD   | UPCoM | 09/01/26   | 30/01/26 | Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP  |
| 18  | CX8   | HNX   | 09/01/26   | 26/01/26 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP      |
| 19  | MCH   | HOSE  | 09/01/26   |          | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:103                |
| 20  | MCH   | HOSE  | 09/01/26   |          | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:2147               |
| 21  | MCH   | HOSE  | 09/01/26   | 30/01/26 | Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP  |
| 22  | PNJ   | HOSE  | 09/01/26   | 28/01/26 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP  |
| 23  | NTP   | HNX   | 12/01/26   | 20/01/26 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP  |
| 24  | PET   | HOSE  | 12/01/26   | 29/01/26 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP      |
| 25  | SAB   | HOSE  | 12/01/26   | 12/02/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP    |
| 26  | DNH   | UPCoM | 12/01/26   | 13/02/26 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP    |
| 27  | HC3   | UPCoM | 13/01/26   | 30/01/26 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP  |
| 28  | KDC   | HOSE  | 13/01/26   | 28/01/26 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP    |
| 29  | CTX   | UPCoM | 22/01/26   |          | Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:27.247170   |
| 30  | PHN   | HNX   | 23/01/26   | 06/02/26 | Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP  |





### Trung tâm Phân tích và Đầu tư

**Nguyễn Văn Thanh**

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

### Phân tích cơ bản

**Nguyễn Kim Dung**

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

### Chiến lược giao dịch

**Nguyễn Văn Thiệu**

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

### **Quan điểm phân tích**

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

### **Khuyến nghị**

**CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



## **Tuyên bố trách nhiệm**

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

## **Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha**

### **Hội sở chính**

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,  
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

### **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

### **Chi nhánh Thanh Hoá**

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,  
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009